

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HS-ST

Ngày 23 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Thịnh

2. Ông Đàm Đức Tám

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Sen - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quang Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Xuân M**, sinh năm 1995, tại tỉnh Thanh Hóa; tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân M, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có. Tiền sự: Chưa. Tiền án: Bản án số 25/2013/HSST ngày 11/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 09/2015/HSST ngày 30/3/2015, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 28/2018/HSST ngày 31/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản

án số 23/2020/HSST ngày 13/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 29/10/2022, hiện đang giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang, (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Vũ Đăng Đ**, sinh năm 1998, tại tỉnh Hưng Yên; tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: thôn 1, xã Th, huyện Th, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và bà Đoàn Thị Tuyết L, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 29/10/2022 đến 07/11/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn Ch, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, địa chỉ: tổ dân phố V, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

3. Anh Đào Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn D, xã Tr, huyện V, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn T, xã Đ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Xuân M, sinh năm 1995 ở Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa và Vũ Đăng Đ, sinh năm 1998 ở thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa có mối quan hệ quen biết với nhau và cùng ở trọ tại thôn L, xã T, huyện Yên Dũng. Do biết cửa hàng điện thoại Ngọc C Mobile ở thôn L, xã T, huyện Yên Dũng của anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã Đ, thành phố Bắc Giang vào ban đêm thường xuyên khóa cửa, không có người trông coi, quản lý nên M nảy sinh ý định đột nhập vào

cửa hàng này để trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 03 giờ ngày 25/10/2022, M đem theo 01 chiếc kéo, 01 chiếc túi ni lon rồi nhờ Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 98B3-850.97 chở M đi từ phòng trọ đến khu vực ngã 3 đường gần cửa hàng điện thoại di động Ngọc C Mobile. Khi đến nơi, M bảo Đ đứng đợi, còn M đi bộ đến trước cửa hàng điện thoại di động Ngọc C Mobile rồi trèo lên cây sấu ở trước cửa hàng điện thoại để trèo lên ban công tầng hai của cửa hàng. Sau đó, M sử dụng 01 chiếc kéo mang theo cạy phá 02 tấm balo bằng gỗ ở vị trí thứ 3 từ dưới lên của cửa chính tạo thành ô thoáng rồi chui qua ô thoáng này để vào trong nhà, M đi theo lối cầu thang đi xuống tầng một, quan sát thấy cửa lách từ chân cầu thang đi ra gian bán hàng chốt khóa bên trong nên M đi lên khu vực chiếu nghỉ cầu thang rồi trèo lên lan can gỗ dùng tay tháo tấm trần nhựa tạo thành lỗ hổng rồi trèo lên thông qua lỗ hổng này tụt xuống gian bán hàng. M đi đến vị trí bàn máy tính lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi ở trên bàn rồi mở ngăn kéo bàn lấy 10 chiếc thẻ nạp điện thoại nhà mạng Viettel, trong đó có 07 chiếc thẻ nạp mệnh giá 100.000 đồng, 03 chiếc thẻ nạp mệnh giá 50.000 đồng và 03 chiếc sim, loại sim Data của nhà mạng Vinaphone. Quan sát thấy ở tủ trưng bày không khóa có để nhiều điện thoại và phụ kiện nên Minh đi đến vị trí tủ trưng bày lấy 03 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Master; 02 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen kèm theo 02 sạc pin; 02 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu đen; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Remax, màu đen; 01 sạc không dây nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 tai nghe Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu xám và 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu đỏ và lấy 01 đôi dép màu đen, nhãn hiệu “Việt Anh” để tại chân bàn làm việc. Sau đó, Minh lấy 01 chiếc túi ni lon ở cửa hàng và lấy túi ni lon đem theo cho toàn bộ số tài sản trộm cắp được vào 02 chiếc túi ni lon này rồi mở cửa lách đi lên tầng hai theo lối cũ trèo ra ngoài và bảo Đ điều khiển xe mô tô chở đến khu đất trống thuộc thôn T, xã N, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để cất giấu. Sau khi cất giấu xong, M và Đ đi đến một quán ăn đêm ở xã S, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang rồi M đưa cho Đ 01 chiếc thẻ nạp điện thoại, mệnh giá 50.000 đồng và bảo Đ chở về phòng trọ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Đ chở M đến nơi đã cất giấu tài sản để M đem đi tiêu thụ và chở M đến khu Công nghiệp Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang rồi đi về còn M gặp và nhờ anh Hoàng Văn N, sinh năm 1987 ở thôn C, xã M, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chở đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 ở tổ dân phố V, thị trấn B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi được tổng số

tiền 1.300.000 đồng. Sau đó, M mượn xe mô tô của anh N đi đến cửa hàng điện thoại của anh Đào Văn T, sinh năm 1989 ở thôn D, xã Tr, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bán 03 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Master; 03 chiếc sim, loại sim Data của nhà mạng Vinaphone; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu đen; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Remax, màu đen được tổng số tiền 800.000 đồng. Đối với 02 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen kèm theo 02 chiếc sạc; 01 sạc không dây nhãn Hocco, màu trắng; 01 tai nghe Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu xám và 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu đỏ; 01 đôi dép màu đen và 09 thẻ nạp tiền điện thoại M giữ lại và mang về phòng trọ để sử dụng. Khi về phòng trọ, M đưa cho Đ 350.000 đồng và cho bạn gái Y T, sinh năm 2004 ở làng Kon Dao Yộp, xã Đăk Long, huyện Đăk Hà, tỉnh Kom Tum đang ở cùng khu trọ với M 01 chiếc thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng của nhà mạng Viettel. Số thẻ cào còn lại M đã nạp vào tài khoản điện thoại di động của M để sử dụng, số tiền bán tài sản trộm cắp được thì M đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 25/10/2022, anh Nguyễn Ngọc C làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 28/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng tiến hành khám xét nơi ở của Lê Xuân M và Vũ Đăng Đ thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B3-850.97; 01 chiếc kéo bằng kim loại có tay cầm màu tím than, dài 20 cm; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn sim số 0395149278, 01 sạc pin màu trắng nhãn hiệu Hoco và 02 củ sạc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen; 04 thẻ điện thoại nhãn hiệu Viettel đều đã qua sử dụng, trong đó 03 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 01 thẻ mệnh giá 50.000 đồng; 02 chiếc dép màu đen nhãn hiệu Việt Anh; 01 loa bluetooth nhãn hiệu Hoco màu xám, 01 loa bluetooth nhãn hiệu Hoco màu đỏ, 01 đôi tai nghe bluetooth màu trắng nhãn hiệu Hoco, 01 sạc không dây nhãn hiệu Hoco màu trắng, 01 điện thoại Nokia màu đen và 02 chiếc dép màu xám, 01 quần sóc màu đen, 01 áo chống nắng màu ghi.

Ngày 28/10/2022, sau khi biết tài sản mua của M là vật chứng của vụ án, anh Nguyễn Văn H đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi; anh Đào Văn T đã giao nộp 03 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Master; 03 chiếc sim, loại sim Data của nhà mạng Vinaphone; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu đen; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Remax, màu đen.

Ngày 29/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã bắt giữ khẩn cấp đối với Lê Xuân M và Vũ Đăng Đ. Thu giữ 01 căn cước công dân mang tên Lê Xuân Minh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, bên trong lắp 02 sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, bên trong lắp 01 sim của M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A837, màu hồng bên trong lắp 01 sim của Đ.

Quá trình điều tra: M và Đ khai nhận khi M đang trộm cắp tài sản thì do đợi lâu nên Đ có điện thoại cho M thì M bảo với Đ là “đang lấy điện thoại” và khi M đem tài sản trộm cắp được đi ra đã bảo cho Đ biết là tài sản vừa trộm cắp được. Đối với một số tài sản cơ quan điều tra thu giữ thì có 01 chiếc kéo bằng kim loại là công cụ M sử dụng để cạy phá cửa của cửa hàng điện thoại; 04 thẻ điện thoại nhãn hiệu Viettel đều đã qua sử dụng, trong đó 03 thẻ mệnh giá 100.000đồng, 01 thẻ mệnh giá 50.000đồng là tài sản M trộm cắp được ở cửa hàng điện thoại M đã sử dụng để nạp tiền vào các số di động của M; 01 sạc pin màu trắng nhãn hiệu Hoco và 02 củ sạc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen là sạc pin kèm theo điện thoại M đã lấy trộm; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn sim số 0395149278; 02 chiếc dép màu đen nhãn hiệu Việt Anh; 01 loa bluetooth nhãn hiệu Hoco màu ghi xám, 01 loa bluetooth nhãn hiệu Hoco màu đỏ, 01 đôi tai nghe bluetooth màu trắng nhãn hiệu Hoco, 01 sạc không dây nhãn hiệu Hoco màu trắng, 01 điện thoại Nokia màu đen đều là tài sản trộm cắp được ở cửa hàng điện thoại; 02 chiếc dép màu xám, 01 quần sóc màu đen, 01 áo chống nắng màu ghi; 01 căn cước công dân mang tên Lê Xuân M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, bên trong lắp 02 sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh, bên trong lắp 01 sim là tài sản của M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B3-850.97 là của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 ở thôn T, xã Đ, thành phố Bắc Giang cho Đ mượn để đi lại; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A837, màu hồng bên trong lắp 01 sim là điện thoại Đạt sử dụng để liên lạc với M khi M trộm cắp tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả M và Đ đã thực hiện thành thực các động tác phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+ có giá trị 350.100đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 có giá trị 350.100đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, có giá trị 400.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, có giá trị 400.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia 1280, màu đen, có giá trị 400.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, có giá trị 720.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen kèm theo củ sạc, có giá trị 420.000đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen kèm theo củ sạc, có giá trị 420.000đồng; 01 sạc dự phòng Hoco, màu trắng, có giá trị 280.000đồng; 01 sạc dự phòng Hocco, màu đen, có giá trị 360.000đồng; 01 sạc dự phòng Remax, màu đen, có giá trị 360.000đồng; 01 sạc dự phòng Hoco, màu trắng, có giá trị 680.000đồng; 01 sạc không dây Hoco, màu trắng, có giá trị 800.000đồng; 01 tai nghe bluetooth Hoco, màu trắng, có giá trị 400.000đồng; 01 loa bluetooth Hoco, màu xám, có giá trị 400.000đồng; 01 tai nghe bluetooth Hoco, màu đỏ, có giá trị 400.000đồng; 01 chiếc sim vinaphone, loại sim Data, có giá trị 450.000đồng; 01 chiếc sim vinaphone, loại sim Data, có giá trị 450.000đồng; 01 chiếc sim vinaphone, loại sim Data, có giá trị 450.000đồng; 01 đôi dép Việt Tiến, màu đen có giá trị 600.000đồng. 10 chiếc thẻ nạp điện thoại nhà mạng Viettel có giá trị 850.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại bị chiếm đoạt có giá trị là 9.940.200 đồng.

Đối với anh Hoàng Văn N có hành vi chở M đi bán điện thoại; anh Đào Văn T và anh Nguyễn Văn H có hành vi mua tài sản do M đem đến bán nhưng anh N, anh T và anh H không biết đó là tài sản do M phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Đối với chị Nguyễn Thị H cho Đ mượn chiếc xe mô tô nhưng chị H không biết việc M và Đ dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Ngày 08/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7; 03 chiếc sim, loại sim Data của nhà mạng Vinaphone; 03 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Master; 02 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen kèm theo 02 chiếc sạc; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu đen; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Remax, màu đen; 01 sạc không dây nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 tai nghe Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu xám; 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu đỏ và 01 đôi dép màu đen, nhãn hiệu “Việt Anh” cho anh Nguyễn Ngọc C; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc biển số 98B3-850.97 cho chị Nguyễn Thị H. Anh C đã nhận lại tài sản, đối với những chiếc thẻ nạp tiền điện thoại M đã sử dụng, chiếc cửa và trần bị cạy phá anh đã lắp lại nên anh không yêu cầu M và Đ phải bồi thường; Chị H, anh T, anh H không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Số vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A837, màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh; 04 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel (đã qua sử dụng); 01 Căn cước công dân mang tên LÊ XUÂN M; 01 chiếc kéo, có tay cầm màu tím than, dài 20 cm; 02 chiếc dép màu xám; 01 quần soóc, màu đen; 01 áo chống nắng màu xám được chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Lê Xuân M và Vũ Đăng Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSYD ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Lê Xuân M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Đăng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như tại cơ quan điều tra đã khai nhận, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan.

+ Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, các bị cáo không có ý kiến gì.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Đăng Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A837, màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh;

+ Tịch thu tiêu hủy 04 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel (đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo, có tay cầm màu tím than, dài 20 cm; 02 chiếc dép màu xám; 01 quần soóc, màu đen; 01 áo chống nắng màu xám.

+ Trả lại bị cáo Lê Xuân M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh; 01 Căn cước công dân mang tên LÊ XUÂN M, nhưng tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh của của các bị cáo thì thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 25/10/2022, tại cửa hàng điện thoại Ngọc C Mobile ở thôn Liên Sơn, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Lê Xuân M và Vũ Đăng Đ có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7; 03 chiếc sim, loại sim Data của nhà mạng Vinaphone; 03 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Master; 02 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen kèm theo 02 củ sạc; 02 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu đen; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Remax, màu đen; 01 sạc không dây nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 tai nghe Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu xám và 01 loa Bluetooth nhãn hiệu Hocco, màu đỏ; 01 đôi dép màu đen, nhãn hiệu “Việt Anh” và 10 chiếc thẻ nạp điện thoại nhà mạng Viettel, với tổng giá trị là 9.940.200 đồng của anh Nguyễn Ngọc C rồi M đem đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 ở tổ dân phố V, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6+ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi được 1.300.000 đồng; đem đến cửa hàng điện thoại của anh Đào Văn T, sinh năm 1989 ở thôn D, xã Tr, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bán 03 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Master; 03 chiếc sim, loại sim Data của nhà mạng Vinaphone; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu trắng; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Hocco, màu đen; 01 sạc dự phòng nhãn hiệu Remax, màu đen được 800.000 đồng. Số tiền này M chi tiêu cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản tại bị chiếm đoạt có giá trị là 9.940.200 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với bị cáo M đã bốn lần bị xét xử về hình sự đối với tội chiếm đoạt đều chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo M là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo Đ phạm tội lần đầu đã

phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án có hai bị cáo rủ nhau cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công và cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, do vậy đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn. Bị cáo M là người có vai trò chính, bị cáo M trực tiếp trộm cắp tài sản và đem tài sản đi tiêu thụ. Bị cáo Đ khi biết được bị cáo M trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không can ngăn, bị cáo cùng với bị cáo M đi dấu tài sản trộm cắp. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Bị cáo M có nhân thân xấu, đã bốn lần bị xét xử về hình sự đều về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn phạm tội. Bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ, bị cáo M áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 và tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, nhưng các bị cáo không có công việc ổn định, do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh C đã nhận lại tài sản trộm cắp, còn một số tài sản không thu hồi được nhưng anh C không yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh H và anh Tuyên là người mua tài sản cho bị cáo M, khi mua anh H, anh T không biết là tài sản trộm cắp và hai anh đã giao lại toàn bộ tài sản mua được để trả cho người bị hại. Đến nay anh H, anh T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Nếu sau này anh C, anh H, anh T yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[10] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A837 , màu hồng của bị cáo Đ (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh của bị cáo M (đã qua sử dụng). Đây là những tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

+ Đối với 04 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel (đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo, có tay cầm màu tím than, dài 20 cm (đã qua sử dụng); 02 chiếc dép màu xám (đã qua sử dụng); 01 quần soóc, màu đen (đã qua sử dụng); 01 áo chống nắng màu xám (đã qua

sử dụng). Những tài sản không còn giá trị sử dụng và chiếc kéo là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh của bị cáo Lê Xuân M (đã qua sử dụng); 01 Căn cước công dân mang tên LÊ XUÂN M, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy cần trả lại bị cáo Lê Xuân M là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Nhưng tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh để đảm bảo thi hành án

[11] Về các vấn đề khác:

+ Đối với anh Hoàng Văn N có hành vi chở M đi bán điện thoại; anh Đào Văn T và anh Nguyễn Văn H có hành vi mua tài sản do M đem đến bán nhưng anh N, anh T và anh H không biết đó là tài sản do Minh phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

+ Đối với chị Nguyễn Thị H cho Đ mượn chiếc xe mô tô nhưng chị H không biết việc M và Đ dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại chị H chiếc xe mô tô trên, nay chị H không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điều luật

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự. Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với bị cáo Lê Xuân M.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự. Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với bị cáo Vũ Đăng Đ.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân M 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2022.

3. Xử phạt: Bị cáo Vũ Đăng Đ 08 (Tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A837, màu hồng (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh (đã qua sử dụng);

+ Tịch thu tiêu hủy 04 thẻ cào điện thoại nhà mạng Viettel (đã qua sử dụng); 01 chiếc kéo, có tay cầm màu tím than, dài 20 cm (đã qua sử dụng); 02 chiếc dép màu xám (đã qua sử dụng); 01 quần soóc, màu đen (đã qua sử dụng); 01 áo chống nắng màu xám (đã qua sử dụng).

+ Trả lại bị cáo Lê Xuân M chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 căn cước công dân mang tên LÊ XUÂN M, nhưng tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSXD ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng).

6. Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

8. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a,

7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Hảo